TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh.

Ông Nguyễn Lương Xu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 05/5/1971, tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị X *(đã chết)*; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lưu Đức C, sinh năm 1993. Trú tại : Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 05/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn C đang uống rượu tại nhà hàng xóm thì nhận được điện thoại của con trai là Nguyễn Văn Q thông báo việc Lưu Đức C và Nguyễn Văn N đang chạy xe lên bẻ trộm cau của gia đình. Nghe vậy, bị cáo C liền chạy về nhà cầm theo 01 con rựa *(có cán bằng gỗ tròn dài khoảng 73 cm, đường kính cán 04 cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 cm, sắc một bề, bản lưỡi rựa rộng 04 cm)* và 01 cái đèn pin đội trên đầu chạy lên khu vực vườn cau của gia đình thì gặp anh Q đang đứng tại đường đất bên cạnh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0828. Cách đó khoảng 200m, dưới những gốc cau phát hiện có 01 bao cau *(khoảng 10kg),* 03 buồng cau *(khoảng 6 kg)*, 01 đôi dép *(loại hai quai có chữ "NIKE")* và 01 con rựa *(có cán bằng gỗ tròn dài 40 cm, đường kính cán 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23 cm, sắc một bề, có mấu, bản lưỡi rựa rộng 03 cm)*. Do vậy, bị cáo C và anh Q nghi ngờ Lưu Đức C bẻ trộm cau và để xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0828 tại đây nên cả hai cùng nấp vào bụi cây ngồi đợi để bắt C. Khoảng 05 phút sau, khi vừa thấy Lưu Đức C đi bộ theo đường đất về hướng xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0828, còn cách xe khoảng 07m thì bị cáo C cầm rựa *(lúc này đèn pin đội trên đầu đã bật sáng)* chạy về phía anh C và nói "Mi bẻ trộm cau của tau phải không". Lúc này, anh C định bỏ chạy nên bị cáo C dùng hai tay cầm rựa *(con rựa mang theo)* và trở bề sống của rựa lại, khi còn cách anh C khoảng 01m thì đưa rựa lên chặt một nhát theo hướng từ trái qua phải trúng vào đầu gối chân phải của anh C, gây thương tích và làm anh C ngã ngồi xuống đất, hai tay chống sau lưng. Bị cáo C tiếp tục hỏi anh C về việc trộm cau thì anh C trả lời không có. Bị cáo C cho rằng việc gia đình mình thường xuyên bị mất cau là do anh C trộm nên bị cáo C tiếp tục dùng hai tay cầm rựa chém theo hướng từ trái qua phải trúng vào phần đùi chân phải của anh C và 01 nhát từ phải qua trái trúng vào phần đùi chân trái của anh C, gây thương tích. Sau đó, bị cáo C tiếp tục hỏi về việc mất trộm cau nhưng anh C vẫn không thừa nhận nên bị cáo C dùng phần đuôi cán rựa đẩy vào phần ngực của anh C làm anh C ngã nằm xuống đất. Bị cáo C cùng với anh Q giữ C lại và báo cáo Công an xã T đến giải quyết.

Theo như Bản giám định thương tích số: 266/GĐTT.17 ngày 20/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam đã kết luận tỷ lệ thương tích của anh Lưu Đức C là 20%.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSTP ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Cố ý

gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)*; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đôi dép nam, loại hai quai, mặt trên đế dép có chữ NIKE; 01 con rựa có cán bằng gỗ tròn dài khoảng 73 cm, đường kính cán 04 cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 cm, sắc một bề, bản lưỡi rựa rộng 04 cm; 01 con rựa có cán bằng gỗ tròn dài 40 cm, đường kính cán 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23 cm, sắc một bề, có mấu, bản lưỡi rựa rộng 03 cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Lưu Đức C cho rằng vào chiều tối ngày 05/8/2017 anh không trộm cắp cau của bị cáo C, nhưng bị cáo C đã dùng rựa chém vào hai chân của anh gây thương tích với tỷ lệ 20%. Do đó, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định về hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của Kiểm sát viên. Riêng về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo C đã bồi thường cho anh được số tiền 4.232.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay anh không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Vào chiều tối ngày 05/8/2017, sau khi nghe con trai là Nguyễn Văn Q điện thoại thông báo việc Lưu

Đức C và Nguyễn Văn N đang trộm cau của gia đình bị cáo tại khu vực gần đập Đá Vách *(thuộc Thôn 5, xã T, huyện T)* nên bị cáo mang theo 01 con rựa *(loại rựa phát bờ)* đi đến địa điểm nêu trên. Tại đây, bị cáo phát hiện dưới gốc cau của gia đình có 01 bao cau và 03 buồng cau cùng với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0828 mà anh C thường hay sử dụng đang để gần đó. Do nghi ngờ anh C trộm cau của mình nên khi nhìn thấy anh C đi về phía xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0828, bị cáo cầm rựa chạy về phía anh C chém nhiều nhát trúng vào hai chân của anh C, gây thương tích. Sau khi chém anh C bị thương, bị cáo giữ anh C lại và báo cáo Công xã T đến giải quyết.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định những tổn thương trên cơ thể của anh Lưu Đức C có tỷ lệ 20% là do bị cáo C gây ra vào ngày 05/8/2017. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)*. Do bị cáo C sử dụng rựa *(loại rựa phát bờ)* là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, theo Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)* thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)*. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Tòa án xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý. Vì thế, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo C có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng, việc gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do nghi ngờ anh Lưu Đức C đã nhiều lần trộm cắp cau của mình nhưng không bắt được nên khi nhìn thấy anh C ở gần khu vực vườn cau của gia đình, bị cáo C đã dùng rựa chém anh C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo C đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại và trong quá trình điều tra, truy tố cũng

như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)* để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn *(được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận)* nên bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)*. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt.

[6] Xét thấy, bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)* nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)* xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo C có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là lần đầu phạm tội và bị cáo có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng hiện nay đang tạm giữ, gồm:

+ 01 đôi dép nam *(loại hai quai, mặt trên đế dép có chữ "NIKE")* và 01 con rựa *(có cán bằng gỗ tròn dài 40 cm, đường kính cán 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23 cm, có mấu, bản lưỡi rựa rộng 03 cm)*, hiện nay không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 con rựa *(có cán bằng gỗ tròn dài khoảng 73 cm, đường kính cán 04 cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 cm, bản lưỡi rựa rộng 04 cm)* là công cụ bị cáo C dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F8-0828 và 01 bao cau, 03 buồng cau do không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã trao trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2009)*; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **01** ***(Một)*** năm **06** ***(Sáu)*** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **03** ***(Ba)*** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(28/3/2018)*. Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đôi dép nam *(loại hai quai, mặt trên đế dép có chữ "NIKE")*, 01 con rựa *(có cán bằng gỗ tròn dài 40 cm, đường kính cán 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23 cm, có mấu, bản lưỡi rựa rộng 03 cm)* và 01 con rựa *(có cán bằng gỗ tròn dài khoảng 73 cm, đường kính cán 04 cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 cm, bản lưỡi rựa rộng 04 cm)* bị cáo Nguyễn Văn C dùng làm công cụ phạm tội.

(Các vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2018).

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(28/3/2018)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo